

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Hà
2. Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn C**, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Đ

B.

Chỗ ở hiện nay: Lán công trường xây dựng Lam Sơn, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Văn hóa: 09/12.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không.

Bố: Lù Văn Cu, sinh năm 1959;

Mẹ: Quàng Thị Pánh, sinh năm 1964;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai;

Vợ: Lường Thị Luyến, sinh năm 1993;

Có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo Lù Văn C có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Trần Quang T, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, Lù Văn C đi bộ một mình từ chỗ ở đến khu vực quán nước trước cổng Bệnh viện Ung Bướu tỉnh B, thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này nói “Có đi chơi với tôi không”, C hiểu ý là rủ đi sử dụng ma túy cùng, C đồng ý. Sau đó, người đàn ông này điều khiển xe mô tô chở C đi đến một ngõ trên trục đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B thì dừng xe rồi đưa cho C số tiền 200.000 đồng và nói “Ông cầm tiền đi vào trong ngõ nhỏ kia sẽ có người đưa một gói nhỏ cho ông rồi mang cho tôi, tôi trả 50.000 đồng”. C hiểu ý là đi lấy ma túy hộ người này sau đó anh ta sẽ trả cho C 50.000 đồng, C nhận số tiền người đàn ông đưa rồi đi bộ một mình vào sâu trong ngõ thì gặp một người đàn ông lạ mặt khác, người này hỏi C “Có người bảo mày đưa 200.000 đồng cho tao phải không”, C nói “Có” rồi đưa cho người này số tiền 200.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa cho C 01 (một) gói giấy bạc đựng ma túy. C nhận lấy gói ma túy, cầm trong bàn tay phải rồi quay trở lại đầu ngõ nơi người đàn ông lạ mặt đang chờ. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 185 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ một số vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lù Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số IMEI 1: 568299, số IMEI 2: 568281, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lù Văn C và số tiền 240.000 đồng bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị được xin lại.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn C từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số IMEI 1: 568299, số IMEI 2: 568281, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lù Văn C và số tiền 240.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 240.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an phường Mỹ Độ, thành phố B lập ngày 22/11/2022, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 2171/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 22/11/2022, tại trước cửa số nhà 185 đường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B, Tổ công tác Công an phường Mỹ Độ, thành phố B phát hiện, bắt quả tang Lù Văn C, sinh năm 1990, Nơi đăng ký HKTT: Bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Đ B, Chỗ ở hiện nay: Lán công trường xây dựng Lam Sơn, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt và một số nội dung khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này, cần bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nuôi con nhỏ và hiện đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số IMEI 1: 568299, số IMEI 2: 568281, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lù Văn C và số tiền 240.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ số tiền 240.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông nhờ C đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho C, C khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, đây là lần đầu tiên C gặp. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ về hai người đàn ông này để xử lý

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án và áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lù Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/11/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số IMEI 1: 568299, số IMEI 2: 568281, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lù Văn C và số tiền 240.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 240.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- UBND xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Đ B;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỘNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Ân